

Số: 659/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; tổng hợp và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của cả nước;

- Tổng hợp, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước theo định kỳ hằng tháng, quý, năm, giữa kỳ và 5 năm;

- Tổng hợp chung về tăng trưởng, kinh tế vĩ mô, các cân đối vĩ mô chủ yếu của nền kinh tế quốc dân;

- Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm để báo cáo các cấp có thẩm quyền; dự thảo Chương trình hành động và Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm sau khi được Quốc hội thông qua và các văn kiện, báo cáo khác theo phân công của Bộ trưởng;

- Nghiên cứu, tổng hợp các chủ trương, cơ chế, chính sách, các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

b) Về kế hoạch đầu tư công:

- Xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư công theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; đầu mối tổng hợp và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cả nước;

- Báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn và tổng hợp đề xuất việc điều chuyển, kéo dài kế hoạch vốn;

- Đầu mối tổng hợp vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

- Nghiên cứu, tổng hợp các chủ trương, cơ chế, chính sách, các nhiệm vụ và giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư công.

c) Về công tác Quốc hội và cử tri:

- Tổng hợp, theo dõi nội dung kỳ họp Quốc hội, phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Ủy ban của Quốc hội;

- Tổng hợp nội dung trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội, Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; báo cáo kết quả giải quyết, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri; báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong các kỳ họp Quốc hội thuộc chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

- Chuẩn bị nội dung, phục vụ Bộ trưởng tiếp xúc cử tri.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp các nội dung phục vụ Lãnh đạo Bộ tham gia họp báo Chính phủ thường kỳ.

3. Thực hiện công tác pháp chế theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành theo kế hoạch và nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân được tổ chức 03 phòng gồm:

- a) Phòng Tổng hợp kinh tế vĩ mô;
- b) Phòng Tổng hợp đầu tư công;
- c) Phòng Tổng hợp và Công tác quốc hội.

Nhiệm vụ cụ thể của các phòng do Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân quy định.

2. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện theo chế độ chuyên viên, Vụ trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Biên chế công chức của Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Vụ

1. Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân có Vụ trưởng và một số Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ; quản lý công chức, tài sản được giao theo quy định và có trách nhiệm:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 Quyết định này;

b) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp tài liệu, số liệu phục vụ công tác kiểm tra, tổng kết, đánh giá thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của Vụ;

c) Được ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản hướng dẫn, giải quyết, thông báo các vấn đề liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ và các văn bản ký thừa lệnh, uỷ quyền của Bộ trưởng theo quy chế làm việc của Bộ.

3. Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định số 888/QĐ-BKHĐT ngày 15/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

3. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /w

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VP Đảng ủy, Công đoàn;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TCCB. (10b) 2



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng